



07 / BC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
VỀ VIỆC THẨM TRA TÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội thông qua;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đã được kiểm toán;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình kinh doanh năm 2016 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn;

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát một số lĩnh vực cụ thể:

- A. Kiểm soát hoạt động:** xem xét mức độ hoạt động hiệu quả của Công ty và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- B. Kiểm soát báo cáo tài chính:** xem xét, kiểm tra mức độ đáng tin cậy của báo cáo tài chính.
- C. Kiểm soát tuân thủ:** xem xét thực hiện các Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông, các nghị quyết của HĐQT, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các qui định ban hành được công ty tuân thủ và hợp pháp.

Ban kiểm soát kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn đến ngày 31/12/2016 như sau:

**A. KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG:**

**1. Tình hình kinh doanh năm 2016:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	So sánh Cùng kỳ	TH/KH 2016
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>98.408.071.799</b>	<b>57.636.047.747</b>	<b>265.257.457.341</b>	<b>-78%</b>	<b>59%</b>
- Doanh thu bán hàng hoá	72.666.027.145	30.768.832.162	240.215.986.406	-87%	42%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.281.463.309	9.643.917.664	8.208.480.944	17%	104%
- Doanh thu tài chính	16.255.627.114	16.477.067.563	12.162.483.263	35%	101%
- Thu nhập khác	204.954.231	746.230.358	4.670.506.728	-84%	364%
<b>2. Chi phí</b>	<b>87.968.259.112</b>	<b>139.525.087.034</b>	<b>264.921.100.166</b>	<b>-47.3%</b>	<b>158.6%</b>



- Giá vốn	73.957.170.988	33.723.652.851	222.764.095.168	-85%	46%
- Chi phí tài chính	1.053.283.170	1.372.819.555	6.221.724.984	-78%	130%
- Chi phí bán hàng	5.077.916.051	4.264.401.624	20.055.893.172	-79%	84%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.875.843.178	7.563.188.679	15.874.329.072	-52%	96%
- Chi phí khác	4.045.725	92.601.024.325	5.057.770	1.830.767%	2.288.861%
<b>3. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10.439.812.687</b>	<b>-81.889.039.287</b>	<b>336.357.175</b>	<b>-24446%</b>	<b>-784%</b>
Khoản thuế thu hồi hoàn		92.589.876.642			
Lợi nhuận		10.700.837.355			

- Tổng doanh thu thực hiện của công ty năm 2016 là 57.636.047.747 đồng, đạt 59% kế hoạch.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 là 40.412.749.826 đồng, giảm 208.011.171.524 đồng so với kết quả năm 2015. Do ảnh hưởng nặng nề của những tồn tại cũ về: nguồn vốn, công nợ khó đòi, nợ quá hạn ngân hàng, số lao động giảm 56,14%, Công ty đang trong giai đoạn cơ cấu lại bộ máy hoạt động dẫn đến chỉ tiêu doanh thu năm 2016 không hoàn thành kế hoạch. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty đã tập trung khai thác hiệu quả sử dụng các mặt bằng, nâng cao doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ như hợp tác, liên kết liên doanh
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 16.477.067.563 đồng, cao hơn kế hoạch và cao hơn thực hiện năm 2015 là 4.314.584.300 đồng, chủ yếu là tiền lãi bán Cổ phiếu do Công ty cần vốn để trả nợ Ngân hàng và kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội thường niên 2016 đề ra.

- Chi phí năm 2016 giảm 125.396.013.132 đồng, tương đương giảm 47,3% so với năm 2015.

- Giá vốn, chi phí bán hàng năm và chi phí quản lý doanh nghiệp 2016 giảm lần lượt 85%, 79% và 52%, do trong năm Công ty tạm ngừng việc kinh doanh hàng hóa thực phẩm để cơ cấu tổ chức bộ máy và cắt giảm lỗ.
- Chi phí tài chính năm 2016 là 1.372.819.555 đồng (trong đó chi phí lãi vay là 1.292.390.931 đồng), giảm 78% so với năm 2015 là 4.848.905.429 đồng. Chi phí tài chính giảm do năm 2016 Công ty đã dùng các nguồn thu từ việc hứa bán tài sản, bán cổ phiếu, thu hồi công nợ, bán hàng tồn kho để trả nợ vay. Cuối năm 2016, Công ty không còn số dư nợ vay tại các ngân hàng.

## 2. Lao động tiền lương:

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2016 là 5.142.062.020 đồng
- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2016 là 5.087.469.937 đồng, gồm:
  - Tiền lương, tiền công: 4.909.037.437 đồng
  - Lương tháng 13: 178.432.500 đồng
- Tổng quỹ lương thực hiện/kế hoạch: 98,93%
- Tổng số CNVC-LĐ bình quân trong năm: 50 người
- Tiền lương bình quân: 8.479.000 đồng/người/tháng
- Tiền ăn giữa ca: 223.782.000 đồng



## B. KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016:

### 1. Bảng Cân đối kế toán:

- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn lập đến ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Số liệu như sau:

	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm	Chênh lệch	%
A	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>165.230.615.367</b>	<b>202.333.977.676</b>	<b>(37.103.362.309)</b>	<b>-22,46%</b>
I.	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>2.309.935.297</b>	<b>4.789.737.294</b>	<b>(2.479.801.997)</b>	<b>-107,35%</b>
1	Tiền	2.309.935.297	4.789.737.294	(2.479.801.997)	-107,35%
II.	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>200.000.000</b>	<b>1.839.826.000</b>	<b>(1.639.826.000)</b>	<b>-819,91%</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	200.000.000	1.839.826.000	(1.639.826.000)	-819,91%
III	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>95.613.418.579</b>	<b>115.130.830.299</b>	<b>(19.517.411.720)</b>	<b>-20,41%</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.215.485.859	23.143.155.444	(17.927.669.585)	-343,74%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	27.484.850.000	27.735.267.534	(250.417.534)	-0,91%
3	Phải thu ngắn hạn khác	11.472.575.567	12.661.042.590	(1.188.467.023)	-10,36%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(39.834.686.047)	(39.683.828.469)	(150.857.578)	0,38%
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	91.275.193.200	91.275.193.200	-	0,00%
IV	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>195.034.952</b>	<b>13.446.591.336</b>	<b>(13.251.556.384)</b>	<b>-6794,45%</b>
1	Hàng tồn kho	195.034.952	13.446.591.336	(13.251.556.384)	-6794,45%
V	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>66.912.226.539</b>	<b>67.126.992.747</b>	<b>(214.766.208)</b>	<b>-0,32%</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	112.791.383	(112.791.383)	
2	Thuế GTGT được khấu trừ	63.859.840.381	63.859.840.381	-	0,00%
3	Thuế và các khoản khác phải thu NN	3.052.386.158	3.154.360.983	(101.974.825)	-3,34%
B	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>22.497.104.641</b>	<b>28.230.416.788</b>	<b>(5.733.312.147)</b>	<b>-25,48%</b>
I	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>2.520.038.000</b>	<b>(2.520.038.000)</b>	
1	Phải thu dài hạn khác	-	2.520.038.000	(2.520.038.000)	
II	<b>Tài sản cố định</b>	<b>22.497.104.641</b>	<b>25.710.378.788</b>	<b>(3.213.274.147)</b>	<b>-14,28%</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	22.360.131.841	25.522.041.188	(3.161.909.347)	-14,14%
	- Nguyên giá	36.526.663.006	39.474.911.094	(2.948.248.088)	-8,07%
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(14.166.531.165)	(13.952.869.906)	(213.661.259)	1,51%
2	Tài sản cố định vô hình	136.972.800	188.337.600	(51.364.800)	-37,50%
	- Nguyên giá	256.824.000	256.824.000	-	0,00%
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(119.851.200)	(68.486.400)	(51.364.800)	42,86%
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>187.727.720.008</b>	<b>230.564.394.464</b>	<b>(42.836.674.456)</b>	<b>-22,82%</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>%</b>
C	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>215.789.166.452</b>	<b>176.736.801.621</b>	<b>39.052.364.831</b>	<b>18,10%</b>
I	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>214.754.166.452</b>	<b>175.669.425.621</b>	<b>39.084.740.831</b>	<b>18,20%</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	40.887.979	7.786.773.115	(7.745.885.136)	-18944,16%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	120.240.488.422	109.746.061.422	10.494.427.000	8,73%
3	Thuế và các khoản phải nộp cho NN	93.426.893.267	2.442.112.238	90.984.781.029	97,39%
4	Phải trả người lao động	-	1.040.261.589	(1.040.261.589)	
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	119.900.284	691.614.432	(571.714.148)	-476,82%
6	Phải trả ngắn hạn khác	925.996.500	809.696.415	116.300.085	12,56%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	53.094.757.349	(53.094.757.349)	
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	58.149.061	(58.149.061)	
II	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.035.000.000</b>	<b>1.067.376.000</b>	<b>(32.376.000)</b>	<b>-3,13%</b>
1	Phải trả dài hạn khác	1.035.000.000	1.067.376.000	(32.376.000)	-3,13%
D	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>(28.061.446.444)</b>	<b>53.827.592.843</b>	<b>(81.889.039.287)</b>	<b>291,82%</b>
I	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>(28.061.446.444)</b>	<b>53.827.592.843</b>	<b>(81.889.039.287)</b>	<b>291,82%</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	30.000.000.000	30.000.000.000	-	0,00%
2	Quỹ đầu tư phát triển	17.545.286.245	17.545.286.245	-	0,00%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(75.606.732.689)	6.282.306.598	(81.889.039.287)	108,31%



LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	6.282.306.598	5.945.949.423	336.357.175	5,35
LNST chưa PP kỳ này	(81.889.039.287)	336.357.175	(82.225.396.462)	100,41
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>187.727.720.008</b>	<b>230.564.394.464</b>	<b>(42.836.674.456)</b>	<b>-22,82</b>

Tổng tài sản và Nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2016 là 187.727.720.008 đồng, giảm 22,82% so với năm 2015, giảm 42.836.674.456 đồng.

## 2. Tài sản:

Tài sản giảm là do trong năm Công ty đã tiến hành bán cổ phiếu đầu tư, tập trung thu hồi nợ, xuất kho hàng hóa để sản xuất kinh doanh, thanh lý tài sản.

- Tại ngày 31/12/2016, Công ty không có khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

- Hàng tồn kho: Hàng tồn kho đầu năm là 13.446.591.336 VND, cuối năm còn 195.034.952 đồng, giảm 13.251.556.384 đồng, tương ứng giảm 98,55%. Trong năm công ty xuất đường nguyên liệu và màng túi để đóng đường túi là 12.796.743.502 đồng, còn lại là các mặt hàng thực phẩm khác. Giá trị hàng tồn kho còn lại là 195.034.952 đồng, tương ứng số lượng 91.503 bao PP các loại để đóng đường túi thành phẩm. Lượng bao PP hiện nay đã bị mục, Công ty cần đẩy nhanh việc xử lý lượng bao bì tồn kho trên.

## 3. Nguồn vốn:

- Vốn chủ sở hữu Công ty theo kết quả Kiểm toán đã bị âm: -28.061.446.444 đồng trong khi vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do việc ghi nhận số tiền 92.589.876.642 đồng tiền hoàn thuế và thu hồi tiền hoàn thuế từ các năm 2011, 2012, 2013 theo Quyết định số 1743/QĐ-CT của Tổng cục thuế - Cục thuế TP.HCM ngày 31/03/2016.

- Ngày 11/11/2016, sau thời gian dài xét xử vụ án hình sự Lê Dũng và đồng phạm, Tòa án nhân dân TP.HCM đã đưa ra Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2016/HSST. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kết quả Sơ Thẩm Hình Sự đang được hầu hết các bị cáo kháng cáo. Do đó, Công ty chưa có cơ sở để hạch toán theo quyết định của bản án Sơ Thẩm Hình Sự và vẫn tiếp tục ghi nhận theo Quyết định của Cục Thuế TP.HCM nên đã làm vốn chủ sở hữu bị âm (-28.061.446.444 đồng).

- Chi tiết vốn góp của cổ đông

Cổ đông	31/12/2016		01/01/2016	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Bà Võ Ngọc Xuân	6.000.000.000	20,00%	-	0,00%
Ông Võ Thành Đông Phương	5.142.000.000	17,14%	-	0,00%
Ông Dương Bá Nam	4.200.000.000	14,00%	-	0,00%
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa	3.828.180.000	12,76%	-	0,00%
Ông Nguyễn Hồng Sơn	3.601.000.000	12,00%	-	0,00%
Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn TNHH MTV	-	0,00%	15.300.000.000	51,00%
CTCP Đầu tư Thành Thành Công	-	0,00%	3.600.000.000	12,00%
Bà Huỳnh Bích Ngọc	-	0,00%	2.808.180.000	9,36%
Các cổ đông khác	7.228.820.000	24,10%	8.291.820.000	27,64%
	<b>30.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>100%</b>

## 4. Tình hình công nợ:

- Nợ phải thu: Nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2016 là 95.613.418.579 đồng, giảm 20,41%:

- Nợ phải thu ngắn hạn: Trong năm, Công ty đã thu hồi 17.608.134.802 đồng nợ tồn đọng trong năm 2015:



STT	Tên đối tượng	Số dư cuối	Số dư đầu	Chênh lệch	%
1	Nợ phải thu phát sinh từ năm 2015	0	17.608.134.802	-17.608.134.802	
2	CT TNHH Trung Tâm Thương Mại Lotte VN	31.282.514	169.659.205	-138.376.691	-442%
3	CT TNHH EB Thành Phố Mới	53.753.143	274.939.995	-221.186.852	-411%
4	Trung Tâm Điều Hành Satrafoods	69.300.000	0	69.300.000	100%
5	Nợ phải thu đã trích lập dự phòng	5.061.150.202	5.090.421.442	-29.271.240	-1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.215.485.859</b>	<b>23.143.155.444</b>	<b>-17.927.669.585</b>	<b>-344%</b>

- Nợ phải thu dài hạn khác 2.520.038.000 đồng là khoản ký quỹ vỏ chai bia đã được thu hồi theo biên bản thanh lý hợp đồng phân phối số 0164/14/VBB-TL ngày 30/11/2016 với Công ty TNHH Bia và Nước Giải khát Heineken Việt Nam.

- Nợ phải trả: Nợ phải trả ngắn hạn đến 31/12/2016 là 215.789.166.452 đồng, tăng 18,1% do khách hàng thanh toán trước 12.000.000.000 đồng tiền chuyển nhượng quyền sử dụng và do tăng khoản thuế phải nộp NSNN là 92.589.876.642 đồng theo Quyết định số 1743/QĐ-CT của Cục thuế TP.HCM ngày 31/03/2016 về việc hủy Quyết định hoàn thuế và thu hồi tiền hoàn thuế từ các năm 2011, 2012, 2013:

STT	Tên đối tượng	Số dư cuối	Số dư đầu	Chênh lệch	%
1	BV Răng Hàm Mặt	0	20.000.000	-20.000.000	
2	CT TNHH MTV Hội Nhập Đông Hưng	0	1.485.573.000	-1.485.573.000	
3	CTCP Thực Phẩm CMT	3.603.511.022	3.603.511.022	0	
4	CTCP Địa Ốc Vĩnh Phát	12.000.000.000	0	12.000.000.000	
5	BLUE C.T IMPORT EXPORT CO LTD	104.636.977.400	104.636.977.400	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>120.240.488.422</b>	<b>109.746.061.422</b>	<b>10.494.427.000</b>	<b>8.7%</b>

- Phải trả người bán ngắn hạn:

STT	Tên đối tượng	Số dư cuối	Số dư đầu	Chênh lệch	%
1	Phải trả người bán ngắn hạn khác	0	126.033.260	-126.033.260	
2	CT TNHH MTV DVLH Saigontourist	0	60.975.000	-60.975.000	
3	CT TNHH MTV Saigon Coop Đình Chiểu	0	76.160.000	-76.160.000	
4	CTCP Dầu Thực Vật Tân Bình	0	232.772.490	-232.772.490	
5	CT TNHH TPCN Minh Tâm	0	292.275.000	-292.275.000	
6	TCT Liksin - Xí nghiệp bao bì Liksin	0	541.909.236	-541.909.236	
7	CTCP Vật Tư Tổng Hợp TPHCM	0	1.474.068.330	-1.474.068.330	
8	CT TNHH Bia và Nước Giải Khát VN	12.837.979	4.982.579.799	-4.969.741.820	-38.711%
9	CT TNHH Lương Sơn	28.050.000	0	28.050.000	100%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40.887.979</b>	<b>7.786.773.115</b>	<b>-7.745.885.136</b>	<b>-18.944%</b>

- Bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2016:

ST T	Tên đối tượng	Thời điểm PS công nợ	Tuổi nợ đến 30/12/2016	Số tiền nợ	Số trích dự phòng	Thời gian TLDP
1	NGÔ VĂN TÙNG	2013	3 năm	5.035.000	5.035.000	2014
2	CTY TM & DVXD HOÀNG NGUYỄN	2006	10 năm	10.000.000	10.000.000	2007
3	CTY GIẤY HIỆP HUNG	2005	11 năm	11.794.550	11.794.550	2006
4	CTY TNHH GIANG GIANG	2006	10 năm	12.899.948	12.899.948	2007
5	QUẢN THẢO VÂN	2006	10 năm	14.199.975	14.199.975	2007
6	TRẦN KHÁNH	2006	10 năm	32.500.000	32.500.000	2007



7	CT TNHH TMCB TP THANH KIỆT	2005	11 năm	33.517.750	33.517.750	200
8	LƯU THỊ SƯƠNG	2006	10 năm	34.750.000	34.750.000	200
9	CTCP TMDL VÀ GIẢI TRÍ VIỆT MỸ	2012	11 năm	47.067.000	47.067.000	201
10	DNTN TM LONG THƠM	2007	9 năm	68.636.400	68.636.400	200
11	CTY CP TÂN TÂN	2011	5 năm	4.639.892.001	4.639.892.001	201
12	CTY CP THỰC PHẨM CMT	2012	4 năm	7.375.285.845	7.375.285.845	201
13	CTY TNHH MTV TM LÂM KIM NGỌC	2013	3 năm	27.398.250.000	27.398.250.000	201
14	KHANG THỊNH	2015	1 năm	21.936.000	21.936.000	T03/20
15	LÝ HOÀNG PHI	2015	1 năm	43.800.000	43.800.000	T03/20
16	NGUYỄN VĂN THỌ	2015	1 năm	74.774.378	74.774.378	T03/20
17	MỸ ANH	2015	1 năm	10.347.200	10.347.200	T03/20
	<b>Tổng cộng</b>			<b>39.834.686.047</b>	<b>39.834.686.047</b>	

- Nợ phải thu khó đòi là 39.834.686.047 đồng, trong đó công nợ khó đòi phát sinh từ năm 2015 đã trích lập dự phòng trong năm 2016 là 150.857.578 đồng, công nợ các năm trước chuyển sang là 39.683.828.469 đồng. Tất cả những công nợ này không có tài sản thế chấp tương ứng số tiền nợ. Duy nhất, công nợ Công ty CP Thực phẩm CMT có cam kết thế chấp tài sản nhưng không thực hiện. Hiện tại, Công ty đã tiến hành nộp đơn khởi kiện vào ngày 06/07/2016 và Tòa Án Nhân Dân Quận Bình Thạnh đã có thông báo số 1237/TB-TLVA ngày 21/07/2016 về việc thụ lý vụ án.

5. Những vấn đề trọng yếu có thể làm ảnh hưởng đến tình hình Tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Thuế GTGT được khấu trừ: Tính đến ngày 31/12/2016 số tiền thuế GTGT đầu vào chưa được hoàn là: 63.859.840.381 đồng, trong đó: tiền hoàn thuế GTGT của thuốc lá: 45.645.592.320 đồng, hàng thực phẩm công nghệ: 18.214.248.061 đồng bao gồm cả hàng buôn bán với Công ty TNHH Lâm Kim Ngọc. Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh không thực hiện theo kết luận của Bản án hình sơ thẩm về số tiền Thuế GTGT đã hoàn 92.589.876.642 đồng và không chấp thuận cho Công ty hoàn số tiền thuế GTGT chưa được hoàn nêu trên.

- Cục Thuế TP.HCM ban hành Quyết định số 831/QĐ-CT-CC ngày 11/10/2016 của về việc áp dụng cưỡng chế thông báo hoá đơn không còn giá trị sử dụng đối với Công ty và Thông báo số 14625/TB-CT về việc hoá đơn không còn giá trị sử dụng với lý do Công ty nợ thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 93.239.771.378 đồng. Dẫn đến việc Công ty gặp nhiều khó khăn thêm trong việc kinh doanh.

### C. KIỂM SOÁT TUÂN THỦ:

1. Trong năm 2016 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.
2. Tình hình chấp hành nghị quyết Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị:
  - a. Trong năm Công ty đã tuân thủ các Nghị quyết Đại hội Cổ Đông, Hội đồng Quản trị như sau:



- Đã hoàn thành tốt hai nhiệm vụ đề ra trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2016: trả nợ dứt điểm nợ quá hạn Ngân hàng Eximbank và xây dựng phương án để bổ sung vốn tiếp tục hoạt động.

- Tình hình nợ quá hạn Ngân hàng Eximbank năm 2016 là 53.904.757.349 đồng. Đến cuối tháng 11/2016 đã trả dứt điểm nợ quá hạn Ngân hàng EIB.
- Ngày 8/12/2016 ĐHĐCĐ bất thường thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược để bổ sung vốn lưu động.

- Đã kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

- Bán các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh:

TT	Tên cổ phiếu	Thời gian GD	Số lượng	Giá bán 1 CP	Giá vốn 1 CP	Tổng giá bán	Tổng giá vốn	Chênh lệch
1	CTCP Sữa Việt Nam	T01	30,000	122,000	6,911	3,660,000,000	207,330,000	3,452,670,000
		T03	100,000	133,000	6,911	13,300,000,000	691,080,000	12,608,920,000
2	CTCP Đường Nước Trong	T08	100,000	5,500	5,000	550,000,000	500,000,000	50,000,000
3	CTCP Đường Đắk Nông	T08	30,000	12,000	8,047	360,000,000	241,416,000	118,584,000
<b>Tổng:</b>						<b>17,870,000,000</b>	<b>1,639,826,000</b>	<b>16,230,174,000</b>

- Thực hiện chuyển nhượng tài sản: Định giá Giá trị lợi thế quyền thuê đất tại địa chỉ số 27-33 Phan Chu Trinh, Phường Bến Thành, Quận 1 và lựa chọn đối tác để chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

- Không phát sinh công nợ mới.
- Đã điều chỉnh giá cho thuê mặt bằng, hợp tác liên kết liên doanh.
- Giải thể quầy hàng kinh doanh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch: 14 điểm.

b. Hiện nay vẫn còn một số tồn đọng Nghị quyết Đại hội Cổ Đông, Hội đồng Quản trị đề nghị Công ty có kế hoạch thực hiện:

- Không hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu. Tuy nhiên, hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận 10.700.837.314 đồng (92.589.876.642 - 81.889.039.328) nếu không trích lập dự phòng số tiền hoàn thuế bị truy thu: 92.589.876.642 đồng.

- Dự án tại Quận 6: “Tòa nhà văn phòng kết hợp trung tâm thương mại dịch vụ (có siêu thị)” tại địa chỉ: 468 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, TP.HCM; và “Trung tâm thương mại kết hợp văn phòng” tại địa chỉ: 1510 Võ Văn Kiệt, Phường 3, Quận 6, TP.HCM

- Chưa thanh lý được sáu (06) máy đóng đường và chưa bán Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm (Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 26/7/2016).

### 3. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2016:

- Theo dõi giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các kết luận cuộc họp HĐQT trong kỳ của Công ty.

- Tham gia thẩm định các báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ.

- Hợp Ban kiểm soát định kỳ.

- Kiểm tra giám sát các khoản mục chi phí (chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác).



- Kiểm tra tình hình thu hồi và thanh toán công nợ phát sinh trong kỳ.
- 4. Kế hoạch làm việc của Ban Kiểm Soát năm 2017
  - Theo dõi giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Đại hội cổ đông thường niên 2017 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2017.
  - Tham gia thẩm tra báo cáo tình hình tài chính và kinh doanh định kỳ của Công ty.
  - Các công việc thường xuyên khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.
  - Theo dõi các vấn đề Ban Kiểm soát đã nêu.

#### **D. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

- Qua công tác thẩm tra tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty đã và đang chấp hành các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định của nhà nước về tài chính và quản lý hoạt động của Công ty niêm yết.
- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2016 theo báo cáo tài chính lỗ 81.889.039.3287 đồng, trong đó: đã trích lập dự phòng số tiền hoàn thuế bị truy thu: 92.589.876.642 đồng và tiếp tục treo khoản thuế GTGT được khấu trừ 63.859.840.381 đến khi có kết luận cuối cùng của Tòa án Nhân dân TP.HCM. Lỗ lũy kế đến 31/12/2016 là 75.606.732.689 đồng.
- Đề nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục các biện pháp xử lý, thu hồi đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán, không đòi được, nhất là của Công ty CP Tân Tân, Công ty CP Thực phẩm CMT, Công ty TNHH MTV TM Lâm Kim Ngọc. Đề nghị Công ty tiếp tục đeo bám vụ kiện Công ty CP Thực phẩm CMT, sớm hoàn tất việc xử lý công nợ với CTCP Thực Phẩm CMT bằng việc nhận chuyển nhượng tài sản trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất (2.500m<sup>2</sup> nhà kho tại khu Công nghiệp Long An) của Công ty CP Thực phẩm CMT sang Công ty CP Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về những nội dung thực hiện hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghệ Sài Gòn.

Kính trình.

#### **BAN KIỂM SOÁT**

**Thành Viên**

**Trưởng Ban**

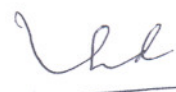
**Thành Viên**



**Lương Thị Bầy**



**Nguyễn Thị Xuân Thương**



**Nguyễn Thị Thuỳ Dương**